

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 012/QNI/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI QUẢNG NGÃI  
Địa chỉ: Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Điện thoại: 0255.3810.076  
Mã số doanh nghiệp: 0200662314- 006  
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 784/SCT-GCNATTP Ngày cấp: 08/05/2020 Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi

**II. Thông tin về sản phẩm**

- Tên sản phẩm: **BÁNH MỠ BƠ**
- Thành phần: Bột mì, nước, bơ thực vật, đường, bơ (6%), trứng gà, men tươi, muối, S500 BigC (chất chống oxi hóa (300)), chất xử lý bột (1100))
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
  - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 180 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
  - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi - Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

| Stt | Tên chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Giới hạn cho phép |
|-----|---------------------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí    | CFU/g       | $10^4$            |
| 2   | <i>Coliforms</i>                | CFU/g       | 10                |
| 3   | <i>E.coli</i>                   | CFU/g       | 3                 |
| 4   | <i>S. aureus</i>                | CFU/g       | 10                |
| 5   | <i>Cl.perfringens</i>           | CFU/g       | 10                |
| 6   | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g       | $10^2$            |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 5 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**EB HẢI PHÒNG (đóng dấu)**

**TẠI QUẢNG NGÃI**



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hà Thanh Thảo**



## NỘI DUNG NHÃN DƯ' THẢO

### BÁNH MỠ BƠ

Thành phần: Bột mì, nước, bơ thực vật, đường, bơ (6%), trứng gà, men tươi, muối, S500 BigC (chất chống oxi hóa (300)), chất xử lý bột (1100))

Khối lượng tịnh:

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 2 ngày kể từ ngày sản xuất

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi - Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Số tự công bố: 012/QNI/2020





SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM  
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM  
978B Quang Trung, TP.QN Ngãi  
ĐT: 3822829 – Fax: 3825212

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## PHIẾU PHÂN TÍCH

Số: 543 /PPT

Mẫu để phân tích : Bánh mì Bơ  
Cơ sở sản xuất : Chi nhánh Công ty cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi  
Cơ sở nhập khẩu (đối với sản phẩm nước ngoài): ✓  
Số lô : ✓ NSX: 13/5/20 Hạn dùng: 14/5/20  
Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu:  
Nơi gửi mẫu : Chi nhánh Công ty cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi  
Người gửi mẫu : Lê Hồng Liên  
Yêu cầu phân tích : Coliforms, *E. coli*, *Staphylococcus aureus*, *Cl. perfringens*,  
tổng số vi sinh vật hiếu khí, tổng số nấm men và mốc  
Ngày tháng năm nhận mẫu : 13/05/2020 SDKPT: 20GTP-093  
Người giao mẫu : DS. Trần Thị Minh Xuân  
Người nhận mẫu : DS. Nguyễn Thị Mai  
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong để kiểm nghiệm: Chưa phát hiện thấy bất thường

| Yêu cầu                         | Tài liệu áp dụng  |                | Kết quả    |
|---------------------------------|-------------------|----------------|------------|
|                                 | Phương pháp thử   | Mức chất lượng |            |
| 1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí | TCVN 4884-1:2015  | —              | < 10 cfu/g |
| 2. Coliforms                    | TCVN 6848: 2007   | —              | < 10 cfu/g |
| 3. <i>E.coli</i>                | TCVN 7924-2: 2008 | —              | < 10 cfu/g |
| 4. <i>Staphylococcus aureus</i> | TCVN 4830-1: 2005 | —              | < 10 cfu/g |
| 5. Tổng số nấm men và mốc       | TCVN 8275-2: 2010 | —              | < 10 cfu/g |
| 6. <i>Cl. perfringens</i> (*)   | TCVN 4991:2005    | —              | < 10 cfu/g |

Ghi chú: Nhỏ hơn 10 cfu/g có nghĩa là không phát hiện

Ngày 21 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC



*Dào Hữu Mô*

Ghi chú

- Chỉ tiêu thử nghiệm có dấu (\*) là chưa đăng ký công nhận VILAS; (\*\*) là được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Đối với mẫu gửi: Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử
- Kết luận chất lượng dựa theo qui tắc ra quyết định của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi
- Chỉ tiêu không thực hiện: Không